

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MUỜNG ẢNG  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10 /2021/HNGD-ST

Ngày 29 tháng 6 năm 2021

*“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà: Nguyễn Thị Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông: Lù Văn Hùng

2. Ông: Lường Văn Hưởng

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hồng Ngân, Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa:  
Ông Vũ Trí Giáp – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 56/2021/TLST-HN&GD ngày 31 tháng 3 năm 2021 về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:**

Họ và tên: Lường Thị S; sinh năm: 1991.

Nơi ĐKKHKT: Bản XT, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên

Nơi cư trú: Bản LX, xã CS, huyện TG, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

\* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị S: Bà Lường Thị Th – Trợ giúp viên pháp lý, nơi công tác Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (Có mặt tại phiên tòa)

**2. Bị đơn:**

Họ và tên: Lường Văn H; sinh năm: 1988.

Nơi cư trú: Bản XT, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 5, Phân trại 1, Trại giam Ninh Khánh, cục C10 Bộ Công an. Địa chỉ: Xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. (*Vắng mặt có lý do*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn Xin ly hôn đề ngày 29/3/2021; tại biên bản lấy lời khai của chị S ngày 10/5/2021 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lường Thị S trình bày:

**Về hôn nhân:** Tôi (S) và anh Lường Văn H tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương từ năm 2008, đến ngày 01/10/2009 thì đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện không chịu sự ép buộc và tác động từ bên ngoài. Sau khi cưới hai vợ chồng

chung sống hòa thuận, hạnh phúc được 04 năm. Sau đó thì nảy sinh mâu thuẫn do anh H nghiện chất ma túy và thường xuyên đánh, mắng chửi tôi và các con. Tôi và gia đình hai bên đã rất nhiều lần khuyên bảo nhưng anh H không thay đổi. Tháng 11/2017 anh H bị bắt và hiện tại đang chấp hành án tại Đội 5, Phân trại 1, Trại giam Ninh Khánh, cục C10 Bộ Công an. Từ năm 2021 tôi và bố mẹ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh H đã không động viên mà còn bảo tôi sai nên tôi bỏ về nhà bố mẹ đẻ của tôi tại Bản XT, xã BL, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Nay tôi thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh Lương Văn H không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được để đảm bảo cuộc sống hạnh phúc sau này. Vì vậy, tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lương Văn H.

**Về con chung:** Trong quá trình chung sống tôi và anh H có 02 người con chung: Cháu thứ nhất là Lương Thị D, sinh ngày 23/3/2009; cháu thứ hai là Lương Việt L, sinh ngày 08/10/2010. Hiện cháu Lương Thị D đang sống cùng với tôi ở bản Bản LX, xã CS, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Cháu Lương Việt L đang sống cùng ông bà nội tại Bản XT, xã BL, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Nguyên vọng của tôi là sau khi ly hôn tôi nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu (D + L) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Tôi không yêu cầu anh Lương Văn H cấp dưỡng nuôi con chung.

**Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung thu về:** Tôi và anh H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày hôm nay chị S vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lương Văn H; chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về không có như nội dung đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai chị đã trình bày.

**\* Bị đơn:** Theo nội dung Bản tự khai và giấy ý kiến của anh Lương Văn H ngày 07/4/2021. Anh H trình bày:

Về hôn nhân: Anh H và chị Lương Thị S gặp nhau và nảy sinh tình cảm, sau khi tìm hiểu và được hai bên gia đình đồng ý và có đăng ký kết hôn tại UBND xã BL, huyện Mường Ảng vào ngày 01/10/2009 trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống từ khi kết hôn đến nay hai vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì. Đến nay chị S làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H thì anh H đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh H và chị S có 02 người con chung: Cháu thứ nhất là Lương Thị D, sinh ngày 23/3/2009; cháu thứ hai là Lương Việt L, sinh ngày 08/10/2010. Nguyên vọng của anh H là các cháu đã lớn và ý thức được và tùy vào sự lựa chọn của các cháu. Còn chị S muốn trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu anh H có ý kiến là để hai cháu được về ở với ông bà nội để ông bà nội chăm sóc. Đến cuối năm 2021 anh (Hạnh) chấp hành án xong thì về chăm sóc hai con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung thu về: Anh H không có.

**\* Trong quá trình giải quyết vụ án:** Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của hai cháu Lương Thị D, Lương Việt L. Nguyên vọng hai cháu là muốn được ở với mẹ.

**\* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:**  
Yêu cầu của chị S là có căn cứ và hợp pháp. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị S cụ thể như sau:

Thứ nhất về hôn nhân: Chị S và anh Lương Văn H tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương từ năm 2008, đến ngày 01/10/2009 thì đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã BL, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện không chịu sự ép buộc và tác động từ bên ngoài. Sau khi cưới hai vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được 04 năm. Sau đó thì nảy sinh mâu thuẫn do anh H nghiện chất ma túy và thường xuyên đánh, mắng chửi chị S và các con. Chị S và gia đình hai bên đã rất nhiều lần khuyên bảo nhưng anh H không thay đổi. Tháng 11/2017 anh H bị bắt và hiện tại đang chấp hành án tại Đội 5, Phân trại 1, Trại giam Ninh Khánh, cục C10 Bộ Công an. Nên chị S và con bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị tại Bản LX, xã CS, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên sinh sống. Từ tháng 11 năm 2017 chị không gặp và đi thăm anh H nữa. Xét thấy mâu thuẫn của chị S và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị S và tuyên bố chị S được ly hôn anh H.

Thứ hai về con chung: Chị S và anh H có hai người con chung: Cháu thứ nhất là Lương Thị D, sinh ngày 23/3/2009; cháu thứ hai là Lương Việt L, sinh ngày 08/10/2010. Nguyên vọng của chị S sau khi ly hôn, chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai cháu (D + L) đến khi hai cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Nguyên vọng của hai cháu D + L muốn được ở với mẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử cần chấp nhận nguyện vọng của chị S và của hai cháu (D + L) về việc giao nuôi con chung cũng như vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Thứ ba: Trong quá trình chung sống chị S và anh H không có tài sản chung; Nợ chung phải trả, nợ chung lấy về không có và chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị S là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho chị S.

**\* Quan điểm của đại diện VKSND huyện Mường Ảng:** Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu, tổng đạt các văn bản tố tụng.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng trong quá trình giải

quyết vụ án và tại phiên tòa theo quy định tại các Điều 227, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

**Về hôn nhân:** Tuyên bố chị Lường Thị S được ly hôn anh Lường Văn H.

**Con chung:** Giao hai cháu là Lường Thị D, sinh ngày 23/3/2009; cháu Lường Việt L, sinh ngày 08/10/2010 cho chị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi hai cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị S.

- **Tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về:** Đương sự không yêu cầu.

- **Án phí:** Miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho chị S.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích của đương sự, ý kiến của đại diện VKSND huyện Mường Ảng. Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Đây là vụ án về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ngày 31/3/2021 chị Lường Thị S có đơn đề nghị không hòa giải tại Tòa án nên Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng tỉnh Điện Biên không tổ chức hòa giải. Nguyên đơn chị Lường Thị S giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh Lường Văn H. Bị đơn anh Lường Văn H cũng nhất trí ly hôn với chị S, anh H cũng viết đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh. Vì anh đang phải chấp hành án tại Trại giam Ninh Khánh. Do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải mà Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tổng đạt Quyết định theo quy định của pháp luật, anh H nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa Nguyên đơn là chị Lường Thị S có mặt, bị đơn là anh Lường Văn H vắng mặt có lý do, căn cứ khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng bị đơn Lường Văn H.

### **[2] Nội dung vụ án:**

\* **Về hôn nhân:** Theo đơn Xin ly hôn đề ngày 29/3/2021; tại biên bản lấy lời khai của chị S ngày 10/5/2021; lời trình bày của chị S tại phiên tòa và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử thấy: Chị S và anh Lường Văn H tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương từ năm 2008, đến ngày 01/10/2009 thì đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã BL, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện không chịu sự ép buộc và tác động từ bên ngoài. Sau khi cưới hai vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được 04 năm. Sau đó thì nảy sinh mâu thuẫn do anh H nghiện chất ma túy và thường xuyên đánh, mắng chửi chị S và các con. Chị S và gia đình hai bên đã rất nhiều lần khuyên bảo nhưng anh H không thay đổi. Tháng 11/2017 anh H bị bắt và hiện tại đang chấp hành án tại Đội 5, Phân trại 1, Trại giam Ninh Khánh, cục C10 Bộ Công an. Khi anh H đi chấp hành án, chị S ở nhà chăm sóc các con và bố mẹ chồng và thường xuyên đi thăm, động

viên anh H ở trong trại. Từ năm 2017 chị S và bố mẹ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh H đã không động viên mà còn bảo chị sai nên chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị tại Bản LX, xã CS, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên sinh sống. Từ đó đến nay chị không gặp và đi thăm anh H nữa. Là người vợ, người mẹ khi chồng bị kết án và phải đi chấp hành án tại Trại giam Ninh Khánh, chị S gặp phải muôn vàn khó khăn, tự mình chăm sóc các con, bố mẹ chồng trong cuộc sống gặp nhiều khó khăn, chị và con phải về sống nhờ nhà của bố mẹ đẻ của chị tại Bản LX, xã CS, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Nguyên nhân cũng do anh H mắc nghiện và bị kết án, quá trình chung sống chị cũng đã khuyên can, nhưng anh H không nghe do đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bản thân anh H đã vi phạm pháp luật. anh H trình bày từ khi kết hôn đến nay hai vợ chồng anh chị không có mâu thuẫn gì nay chị S xin ly hôn anh cũng nhất trí. Hội đồng xét xử thấy tình cảm của chị S, anh H đối với nhau không còn, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị S và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Để bảo vệ quyền lợi của chị S, anh H và các con của anh chị. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 51 và khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Lương Thị S. Tuyên xử cho chị Lương Thị S được ly hôn với anh Lương Văn H.

**\* Về con chung:** Chị Lương Thị S và anh Lương Văn H có 02 người con chung: Chị S và anh H có hai người con chung: Cháu thứ nhất là Lương Thị D, sinh ngày 23/3/2009; cháu thứ hai là Lương Việt L, sinh ngày 08/10/2010.

Nguyên vọng của chị S sau khi ly hôn, chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai cháu (D + L) đến khi hai cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyên vọng của anh H là các cháu đã lớn và ý thức được và tùy vào sự lựa chọn của các cháu (D + L).

Nguyên vọng của hai cháu Lương Thị D và Lương Việt L muốn được ở với mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận nguyên vọng của chị S về việc giao nuôi con chung cũng như vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

**\* Tài sản chung; tài sản riêng; nợ phải trả; nợ thu về:** Chị S và anh H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

**[3] Về án phí:** Chị S là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho chị S.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

**Căn cứ vào:**

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của BLTTDS 2015.

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lường Thị S: Chị Lường Thị S được ly hôn anh Lường Văn H.

2. Về con chung: Giao hai cháu Lường Thị D, sinh ngày 23/3/2009, cháu Lường Việt L, sinh ngày 08/10/2010 cho chị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi hai cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Hạnh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị S.

Thời điểm giao nuôi hai cháu Lường Thị D và cháu Lường Việt L cho chị S kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh H có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên; người thân thích; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Lường Thị S.

5. Án xử công khai sơ thẩm, kết thúc cùng ngày. Chị Lường Thị S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/6/2021). Anh Lường Văn H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- UBND xã BL, huyện M
- Đương sự;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Vân**